| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 13/11/2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Diện

2. Bà Nguyễn Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:***Ông Vi Lương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xét xử công khaivụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 25/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm2018, đối với bị cáo:

**NÔNG VĂN B**, sinh ngày 29/5/1992 tại huyện B, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H;nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Tiến D, sinh năm 1969 và bà Dương Thị N, sinh năm 1969;vợ, con: chưa có; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018.“có mặt”.

***Người bị hại:***Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992“có mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Dương Thị N, sinh năm 1969“có mặt”.

2. Ông Nông Tiến D, sinh năm 1969“có mặt”.

Cùng trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H.

***Những người làm chứng:***

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983"vắng mặt".

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1996"có mặt".

Cùng trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988"có mặt".

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 05/9/2017 gia đình Nông Văn B mời Hoàng Văn H , là cháu họ của B và một số người khác đến nhà B tại thôn C, xã T, huyện B để ăn cơm rằm tháng bảy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm bạn của B ăn cơm xong xuống sàn để đi về nghe thấy ở dưới gầm sàn có người to tiếng, B chạy xuống gầm sàn xem thì nhóm bạn của B bỏ đi. Sau đó B tiếp tục gọi Nguyễn Văn T lên nhà ngồi uống rượu cùng mọi người. T uống rượu thêm được một lúc thì xin phép ra về nhưng B vẫn giữ T ở lại để tiếp tục uống rượu thì bố của B là ông Nông Tiến D quát, bảo B để cho T về, B không nghe, ông D dùng tay phải tát vào mặt B. Do bị bố tát, B bực tức chạy xuống bếp cách nhà khoảng 07 mét, lấy 01 con dao (loại mũi bằng thường dùng để chặt, phát cây, chuôi dao bằng gỗ, có chiều dài khoảng 40 – 45 cm) để trên bàn kê bếp ga. B dùng tay phải cầm dao quay người lại định đi ra ngoài thì Hoàng Văn H chạy xuống can ngăn, B bảo H tránh ra nhưng H không tránh mà tiếp tục can ngăn, khi đứng cách H khoảng 1 mét, B dơ tay phải cầm dao qua đầu chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống về phía H, H ngửa người ra phía sau để tránh nhưng không kịp bị B chém 01 vết kéo dài gây thương tích vùng cổ bên trái, vùng ngực. Sau khi bị chém H chạy ra ngoài cửa được mọi người đưa đi bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Quang cấp cứu, Nông Văn B vứt dao bỏ chạy khỏi hiện trường.

Sau khi bị gây thương tích), bị hại Hoàng Văn H đề nghị xử lý tình cảm (không đề nghị cơ quan chức năng xem xét xử lý) đối với Nông Văn B. Tuy nhiên, sau đó Nông Văn B không giúp bị hại cứu chữa nên ngày 20/3/2018 Hoàng Văn H có đơn đề nghị xử lý về hình sự đối với hành vi của Nông Văn B.

Ngày 23/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 68, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H .

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1644/C54-TT1 ngày 06/4/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận:

*"- Sẹo vết thương và sẹo mổ vùng cổ bên trái không ảnh hưởng thẩm mỹ: 3%*

*- Sẹo nông, mờ vùng ngực không ảnh hưởng thẩm mỹ: 01%;*

*- Tổn thương không hoàn toàn đám rối thần kinh cánh tay trái – tổn thương hoàn toàn thân trên 55%;*

*- Tổn thương không hoàn toàn đám rối thần kinh cánh tay trái – tổn thương không hoàn toàn thân giữa 26%;*

*- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H tại thời điểm giám định là 68%".*

Ngày 15/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 84, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định cơ chế hình thành thương tích của Hoàng Văn H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 30/TgT ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

*"- Sẹo 1: Vùng cổ bên trái (sẹo phẫu thuật) điều trị đám rối thần kinh cánh tay;*

*- Sẹo 2: 1/3 trên xương ức đòn trái. Do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp với một lực mạnh (hoặc có vật cản) hướng nằm vuông góc với mặt da, gây rách da vùng cổ ngực, đứt đám rối thần kinh cánh tay trái".*

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSBQ, ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố bị cáo Nông Văn B ra trước Toà án nhân dân huyện B, tỉnh H để xét xử bị cáo về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm d khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 6 năm đến 7 năm tù, về trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật mà sau thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực mới xét xử. So sánh giữa hai Bộ luật Hình sự với hành vi và hậu quả tương ứng, Bộ luật Hình sự mới có khung hình phạt cao hơn Bộ luật cũ. Vì vậy, Tòa án áp dụng điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện là Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*[2]*Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáoNông Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H, bị cáo Nông Văn B khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2017 tại bếp nhà B thuộc thôn C, xã T, huyện B, bị hại H vào căn ngăn không cho bị cáo chém bố bị cáo, nhưng sẵn có dao trong tay bị cáo đã có hành vi dùng dao chém một phát theo hướng từ trên xuống về phía bị hại H, bị hại ngửa người ra phía sau để tránh nhưng không kịp bị B chém một vết kéo dài tại vùng cổ bên trái, vùng ngực gây nên thương tích cho bị hại H, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 68%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Bệnh án, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hậu quả thương tích do hành vi của bị cáo Nông Văn B gây nên là 68%, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Nông Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định:

*3.Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.*

*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn B là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng*:

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhau, mục đích của bị hại vào can ngăn không cho bị cáo chém bố bị cáo, nhưng sẵn có dao trong tay bị cáo đã

dùng dao chém bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tích chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Đây là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất côn đồ "*quy định tại d khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt,chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước giai đoạn điều tra, bị cáo chi phí cứu chữa cho bị hại được một phần với số tiền là 13.800.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo tác động gia đình đứng ra nộp 20.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án để đảm bảo việc bồi thường cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo,HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Nông Văn B ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

*[3]Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi bị thương tích anh Hoàng Văn H đã được đưa đến Bệnh viện huyện Bắc Quang để điều trị trong 06 ngày (từ ngày 05/9/2017 đến ngày 11/9/2017) và đưa đến Bệnh viện Việt Đức để điều trị trong 04 ngày và 02 ngày cả đi và về (Từ ngày 27/11/2017 đến 02/12/2017).Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 68% (sáu mươi tám phần trăm). Ngoài số tiền bị cáo đã thực tế chi trả trong quá trình điều trị cho bị hại là 13.800.000 đồng. Bị cáo và bị hại không yêu cầu tính lại các khoản chi mà bị cáo đã chi phí nêu trên, nên HĐXX không đề cập. Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 200.000.000 đồng, trước phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 188.000.000 đồng.Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, bị cáo là người có lỗi hoàn toàn trong việc gây ra thương tích 68% cho bị hại H nên bị cáo phải chịu toàn bộ các chi phí hợp lý mà bị hại yêu cầu bồi thường.Tuy nhiên có một số khoản chi phí người bị hại yêu cầu chưa phù hợp với quy định, không đúng thực tế và không xuất trình được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chỉ xem xét phần nào những khoản chi phí thực tế và hợp lý theo quy định tại các Điều 604, 605, 606, 609 của Bộ luật dân sự, gồm các khoản có chứng từ và không có chứng từ cụ thể như sau:

- Chi phí dịch vụ tại Bệnh viện Việt Đức ngày 01/12/2017 là 150.000đ

-.Chi phí dịch vụ tại Bệnh viện Việt Đức ngày 01/12/2017 là 10.525.000đ

- Chi tiền thuốc theo đơn ngày 01/12/2017 là 1.005.120đ

- Chi sao Bệnh án ngày 25/12/2017 là 200.000đ

- Chi mua Kim điện cơ tại Phòng khám đa khoa Đông Đô là: 200.000đ

- Chi thăm dò chức năng điện cơ tại Phòng khám đa khoa Đông Đô là 500.000đ

- Chi tiền ảnh giám định thương tích là 50.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại

(12 ngày x 150.000đ/1 ngày) là: 1.916.625đ
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại

(12 ngày x 150.000đ/1 ngày) là:1.916.625đ
- Tiền xe máy từ xã Tiên Kiều đến Bệnh viện Bắc Quang cho người chăm sóc

(01 xe máy x 02 lượt) x 40.000đ là: 80.000đ
- Tiền xe máy từ xã Tiên Kiều ra đến huyện Bắc Quang vào ngày 27/11/2017 và ngày 02/12/2017

(02 xe máy x 02 lượt) x 40.000đ là: 160.000đ
- Tiền vé xe xuống Hà Nội cả đi và về cho 2 người là: 800.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 62.550.000đ

Tổng cộng:**80.053.370đ**

Chính vì vậy cần buộc bị cáo Nông Văn B phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Văn H tổng số tiền là: **80.053.370đ***(Tám mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi đồng)* nhưng được trừ vào số tiền ông Nông Tiến D đã nộp thay bị cáo để đảm bảo thi hành án là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng),* theo biên lai thu số: 03855 ngày 13/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh H, bị cáo Nông Văn B còn phải bồi thường số tiền **60.053.370đ** *(Sáu mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*.

Đại diện gia đình bị cáo Nông Văn B đã nộp tiền bồi thường để đảm bảo thi hành án thay cho bị cáo là 20.000.000đ*(hai mươi triệu đồng)* và không yêu cầu bị cáo Nông Văn B phải hoàn trả. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

*[4]Về án phí:* Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do đại diện gia đình bị cáo Nông Văn B tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* trong phiên tòa và bị cáo Nông Văn B còn phải bồi thường số tiền 60.053.370đ *(Sáu mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi đồng)* nên bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền đã nộp và số tiền còn phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:***Khoản3 Điều 104, điểm d khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

***Tuyên bố:*** Bị cáo Nông Văn B phạm Tội cố ý gây thương tích.

***Xử phạt:*** Bị cáo Nông Văn B 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/5/2018.

***Về trách nhiệm dân sự:*** Buộc bị cáo Nông Văn B bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn H với tổng số tiền là **80.053.370đ** *(Tám mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi đồng*), nhưng được trừ vào số tiền ông Nông Tiến D đã nộp thay bị cáo để đảm bảo thi hành án là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng),* theo biên lai thu số: 03855 ngày 13/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh H, bị cáo Nông Văn B còn phải bồi thường số tiền **60.053.370đ** *(Sáu mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015*

***Về án phí:*** Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.002.000 đ *(bốn triệu không trăm linh hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

***Về quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Giang(GĐ);
- VKSND huyện Bắc Quang(GS);
- Những người tham gia tố tụng(TH);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang(TH)
- Cơ quan Công an huyện(TH);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Hồng**